

Số: /SNV-TTr

Long An, ngày tháng 4 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của tỉnh năm 2019**

---

Thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của tỉnh Long An năm 2019. Trên cơ sở báo cáo kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị; Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của tỉnh năm 2019, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI**

Trên cơ sở nội dung kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh căn cứ vào nội dung liên quan ngành, lĩnh vực quản lý, phụ trách chủ động triển khai thực hiện theo nhiệm vụ và thẩm quyền, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị. Đồng thời, tổ chức hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn, thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót về chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý. Riêng đối với UBND cấp huyện, đã kịp thời cụ thể hóa kế hoạch của UBND tỉnh thành kế hoạch của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã đề ra đảm bảo theo quy định, đúng định hướng của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

#### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động tại địa bàn dân cư**

UBND các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức các hoạt động và tạo điều kiện để người dân thực hiện các quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, gồm các nội dung sau:

- Công tác tuyên truyền được UBND cấp xã quan tâm thường xuyên xây dựng lịch tuyên truyền cụ thể hàng tháng và chủ động thực hiện tuyên truyền đến ấp, khu phố, cụm dân cư và người dân. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chính sách của nhà nước, về quyền và lợi ích đối với người dân như Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống Đài, trạm truyền thanh, đồng thời, phối hợp với các tổ chức

đoàn thể, xã hội, các trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn đưa nội dung tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt của cơ quan, đơn vị, tổ chức,...

- Việc tổ chức cho nhân dân được tham gia ý kiến đóng góp vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, tạo mối quan hệ gần gũi, mật thiết với nhân dân, công khai minh bạch trong giải quyết hành chính ở các địa phương được duy trì, mức độ hài lòng của nhân dân ngày càng tốt hơn. Các phong trào tự quản của nhân dân ở địa bàn dân cư được tiếp tục phát huy nhân rộng, tạo điều kiện để nhân dân phát huy tốt quyền làm chủ trực tiếp ở cơ sở. Thông qua các phong trào đã được nhân rộng tiếp tục thực hiện như: Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng “ấp, khu phố văn hóa, xã văn hóa”, xã “nông thôn mới”; thực hiện đúng, đủ trách nhiệm xin ý kiến người dân theo quy định thông qua các cuộc họp ở ấp, khu phố; thông qua hộp thư góp ý để xin ý kiến người dân đối với các nội dung người dân được bàn, các nội dung người dân biểu quyết để các cấp có thẩm quyền quyết định và các nội dung người dân được tham gia ý kiến, trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tiếp tục được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò giám sát theo luật định; giám sát, kiểm tra tập trung những công việc như: Hoạt động của chính quyền, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; giám sát thi công xây dựng các công trình ngay tại địa phương; vệ sinh môi trường. Việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã được thực hiện đúng theo quy định. Công tác tổ chức bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của các tổ chức... ở cấp xã và ấp, khu phố đảm bảo dân chủ và trình tự, thủ tục theo quy định.

## **2. Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch đối với các nội dung quy định tại Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn**

Thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, UBND cấp huyện đã chỉ đạo UBND cấp xã công khai, minh bạch đối với các nội dung quy định tại Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, chủ động tổ chức thực hiện đúng, đủ trách nhiệm công khai đối với người dân theo quy định; kịp thời thông báo, thông tin, công khai rộng rãi cho nhân dân biết những nội dung cần phải công khai theo quy định, trong đó tập trung vào các chương trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các công trình kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới, tổ chức thông báo, thông tin cho nhân dân biết được thực hiện ngày càng tốt hơn thông qua các cuộc họp sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội lồng ghép vào họp tổ, hội hàng tháng để tuyên truyền, các cuộc tiếp xúc cử tri của HĐND các cấp, trên đài, trạm truyền thanh huyện, xã và thông tin bằng văn bản ở các điểm niêm yết, trạm thông tin tại xã, ấp, nơi công cộng. UBND cấp xã xây dựng kế hoạch công khai và chủ động tổ chức thực hiện đúng, đủ trách nhiệm công khai đối với người dân theo quy định, nội dung công khai

trọng tâm là công khai hộ nghèo và chính sách xã hội cho người nghèo; công khai ngân sách cấp xã và các khoản thu khác; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư...

Những công việc có liên quan trực tiếp với nhân dân về đời sống kinh tế, xã hội được hướng dẫn để nhân dân tham gia bàn bạc góp ý đi đến thống nhất, đặc biệt là các công trình nhà nước và nhân dân cùng làm như: Điện thấp sáng, xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, bình xét hộ nghèo. Tập trung vận động, nhân dân nộp các khoản thuế, phí tham gia đóng góp các loại quỹ được nhà nước cho phép như: quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai...

Việc bố trí vị trí đặt bảng tin công khai đảm bảo thuận tiện để người dân dễ thấy, dễ theo dõi và tiếp cận. Ngoài việc thực hiện công khai tại trụ sở của UBND xã, phường, thị trấn thì đa số UBND cấp xã còn thực hiện công khai tại trụ sở sinh hoạt của ấp, khu phố, địa điểm sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa, đồng thời công khai trên hệ thống loa truyền thanh hoặc thông qua các buổi sinh hoạt của các tổ chức chính trị, xã hội, khu dân cư...

### **3. Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của UBND cấp xã, UBND cấp huyện**

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền để tiếp công dân; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp công dân định kỳ theo quy định; thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn đối với các nội dung phải giải trình với người dân theo quy định.

Về công tác tiếp công dân, UBND cấp huyện bố trí riêng trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân huyện; đối với cấp xã, bố trí nơi tiếp công dân riêng trong trụ sở của UBND cấp xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết cho việc tiếp công dân cơ bản đáp ứng yêu cầu, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp công dân và tạo tâm lý thoải mái cho công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc; UBND cấp huyện và UBND cấp xã đều ban hành quyết định thành lập Ban tiếp công dân, có phân công và thông báo cụ thể lịch tiếp dân của Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã. Ngoài ra, khi giải quyết đơn khiếu nại các cơ quan, đơn vị thực hiện việc đối thoại đúng theo quy định tại Điều 30 của Luật Khiếu nại để giải thích cho người dân hiểu rõ chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đối với UBND cấp xã trong quá trình thực hiện các dự án cộng đồng sử dụng quỹ xã hội, nguồn từ xã hội hóa và nguồn đóng góp của nhân dân đều có sự tham gia giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra nhân dân. Việc thực hiện ghi chép biên bản, lưu giữ sổ sách và giấy tờ có liên

quan đảm bảo đầy đủ đồng thời thực hiện công khai trước nhân dân định kỳ 03 tháng/lần và khi kết thúc dự án.

#### **4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**

*4.1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng*

Trong năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống tham nhũng như: Quyết định số 4646/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 24/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống “tham nhũng vặt” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 106-KH/TU ngày 30/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ cùng nhiều văn bản khác về công tác phòng chống tham nhũng.

Trên cơ sở đó các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện đã tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân. Ngoài ra, UBND cấp huyện còn tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Treo băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, cung cấp tài liệu hỏi - đáp về Luật phòng chống tham nhũng; xây dựng các chương trình thông tin, văn nghệ, tổ chức biểu diễn lồng ghép tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng tại các nơi công cộng thu hút nhiều người đến xem và cổ vũ (đã tổ chức được 1.267 cuộc với 40.718 lượt người dự). Trường Chính trị đưa nội dung Luật Phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho học viên dự các khóa học tại trường được 23 lớp với 1.952 học viên tham dự.

*4.2. Công khai kết quả công tác phòng, chống tham nhũng*

Công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các địa phương trong tỉnh được đẩy mạnh gắn với cải cách thủ tục hành chính (TTHC). Nội dung công khai: Việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất, quản lý và sử dụng nhà ở, quản lý dự án đầu tư xây dựng; công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch,

đào tạo, bổ nhiệm, điều động, chuyển ngạch, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; công khai tài chính;...việc công khai được thực hiện thông qua nhiều hình thức như: Phát hành văn bản, công bố trong cuộc họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các cơ quan, đơn vị cơ bản đảm bảo việc xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2019, có 04 trường hợp nộp lại quà tặng theo quy định với số tiền 49.000.000 đồng, gồm: 02 trường hợp Phó Giám đốc Công an tỉnh nộp lại quà tặng với số tiền 25.000.000 đồng; 01 trường hợp Đội trưởng đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an huyện Châu Thành không nhận hối lộ với số tiền 4.000.000 đồng và 01 trường hợp Phó Đội trưởng đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an huyện Thủ Thừa không nhận hối lộ với số tiền 20.000.000 đồng.

Việc chuyển đổi vị trí công tác: Năm 2019, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã chuyển đổi vị trí công tác đối với 178 cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo theo lộ trình và thời gian thích hợp, không làm xáo trộn trong công tác cán bộ; đội ngũ công chức, viên chức tâm lý vững vàng và thích ứng với công việc được giao ở vị trí được chuyển đổi.

Minh bạch tài sản, thu nhập: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện xong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2018. Số người phải kê khai, đã kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập là 9.060 người; đạt 100%.

Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng: trong năm 2019 có 03 trường hợp, gồm: Ông Trương Ngọc Trần Huy, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế thị xã Kiến Tường, xử lý kỷ luật hình thức Khiển trách; Ông Nguyễn Văn Bình, Đội trưởng đội NVDT-TTHT-TB-TK thuộc Chi cục Thuế thị xã Kiến Tường, xử lý kỷ luật hình thức Khiển trách; Ông Hà Văn Thắm, Đội phó đội NVDT-TTHT-TB-TK thuộc Chi cục Thuế thị xã Kiến Tường, xử lý kỷ luật hình thức Khiển trách.

Về phương thức thanh toán tiền lương qua tài khoản: Các, sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện tốt việc trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động qua tài khoản theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước là 1.451 đơn vị, đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản là 1.326 đơn vị, còn lại 125 đơn vị chưa thực hiện, đạt 91,39%; số lượng cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện việc trả lương qua tài khoản là 44.114 người, đã thực hiện 38.407 người, chưa thực hiện 5.707 người, đạt 87,06%.

### *4.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng*

- Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Trong năm 2019, chuyên cơ quan điều tra 04 vụ, gồm: Vụ thanh tra chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng tại UBND huyện Đức Hòa; Vụ thanh tra Hợp tác xã thanh long xã Long Trì; vụ thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt ấp 1 - xã Tân Tây (nhà ông Tư Châu) do UBND xã Tân Tây làm chủ đầu tư; vụ thanh tra chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng trong thực hiện các dự án: Trường Chính trị giai đoạn 3, khu thực hành bộ môn trường Cao đẳng Sư phạm Long An, Nhà Thiếu nhi Long An.

- Kết quả điều tra truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:

+ Số vụ thụ lý điều tra: 02 vụ, 02 bị can, gồm: Vụ lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản xảy ra tại UBND xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, bị can Nguyễn Thành Tâm, cán bộ bộ phận một cửa, sai phạm số tiền 7.250.000 đồng; vụ tham ô tài sản xảy ra tại Trường THPT Thủ Thừa, bị can Nguyễn Văn Đức, Hiệu trưởng Trường THPT Thủ Thừa, sai phạm số tiền 33.880.000 đồng.

+ Công tác truy tố: 04 vụ, 04 bị can, gồm: Bùi Thị Mỹ Hạnh (Điều 355 BLHS 2015); Nguyễn Quốc Lộc (Đ353 BLHS 2015); Nguyễn Thành Tâm (Điều 355 BLHS 2015); Nguyễn Văn Đức (Điều 364 BLHS 2015).

+ Công tác xét xử: 05 vụ, 06 bị can, gồm: Trần Tử Vân, cán bộ Chi cục thuế Thị xã Kiến Tường tham ô tài sản số tiền 472.074.184 đồng (bản án số 20/HSST/2018 ngày 04/10/2018), 4 năm tù. Bùi Thị Mỹ Hạnh, cán bộ UBND xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản với số tiền 10.000.000 đồng (bản án số 07/HSST/2019 ngày 11/4/2019), 2 năm tù; Nguyễn Quốc Lộc, kế toán trưởng BHXH huyện Mộc Hóa tham ô tài sản số tiền 1.719.450.600 đồng (bản án số 34/HSST/2019 ngày 23/8/2019), 20 năm tù; Nguyễn Thành Tâm, công chức địa chính UBND xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản với số tiền 7.250.000 đồng (bản án số 25/HSST/2019 ngày 30/7/2019), 01 năm tù; Phùng Thị Ngọc Diệp, Giám đốc BHXH huyện Mộc Hóa thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại BHXH huyện Mộc Hóa với số tiền 1.719.450.600 đồng (bản án số 12/2019/HSST ngày 08/7/2019), 03 năm tù treo; Nguyễn Văn Sơn, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch BHXH tỉnh Long An, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại BHXH huyện Mộc Hóa với số tiền 1.719.450.600 đồng (bản án số 12/2019/HSST ngày 08/7/2019), 03 năm tù treo.

### *4.4. Kết quả thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng*

Trong năm 2019, Thanh tra các ngành, các cấp thực hiện 08 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng. Những sai phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: xây dựng kế hoạch phòng chống

tham nhũng chưa phù hợp tình hình thực tế địa phương, chưa đúng thời gian quy định; tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng chống tham nhũng chưa sâu rộng; thực hiện chưa nghiêm túc chế độ báo cáo phòng chống tham nhũng; chưa thực hiện đầy đủ niêm yết công khai theo quy định; bản kê khai tài sản chưa đúng quy định.

## **5. Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC**

Trong năm 2019, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các kế hoạch triển khai công tác kiểm soát TTHC, theo đó, yêu cầu các cơ quan đơn vị, địa phương tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. Tăng cường rà soát, đánh giá, đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của các sở ngành tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC. UBND cấp huyện thực hiện rà soát toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của mình nhằm kịp thời phát hiện các TTHC hết hiệu lực, bất cập để phản ánh về Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và sở ngành chuyên môn để tham mưu công bố TTHC theo quy định.

Thực hiện việc xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 849/UBND-THKSTTHC ngày 28/02/2019 về việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC. Đến nay, các sở, ngành tỉnh cơ bản đã hoàn thành thực hiện việc xây dựng quy trình nội bộ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định; tiếp tục rà soát, công bố bổ sung các quy trình của các TTHC mới được sửa đổi, bổ sung, công bố mới.

Trong năm 2019, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh đã tổ chức kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động của 15 Trung tâm Hành chính công cấp huyện năm 2019 trên địa bàn tỉnh Long An (Kế hoạch số 357/KH-VP ngày 07/3/2019 của Văn phòng ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh). Bên cạnh đó, ngày 07/3/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND về kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh Long An. Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh các tồn tại hạn chế tại cơ quan, đơn vị, đặc biệt là việc giải quyết hồ sơ TTHC cho cá nhân, tổ chức để từng bước nâng cao mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

Trong năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành 57 Quyết định công bố 651 TTHC; trong đó, ban hành mới 183 thủ tục, sửa đổi 316 thủ tục, bãi bỏ 152 thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của 15 sở, ngành tỉnh và 02 ngành

đọc thực hiện đưa TTHC vào Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Tất cả các TTHC sau khi được công bố đều được cập nhật kịp thời, đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: <http://www.longan.gov.vn>. Tính đến cuối năm 2019, tỉnh Long An đã thực hiện công khai 499 thủ tục và không công khai 152 thủ tục trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh 1.818 thủ tục, trong đó: cấp tỉnh có 1.401 thủ tục, cấp huyện có 274 thủ tục, cấp xã có 143 thủ tục.

Trong năm 2019, số hồ sơ đã giải quyết là 1.477.539 hồ sơ; trong đó có 1.466.850 hồ sơ giải quyết đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,27%; 10.689 hồ sơ giải quyết quá hạn, chiếm tỷ lệ 0,73%. Số hồ sơ đang giải quyết: 32.775 hồ sơ (có 32.268 hồ sơ chưa đến hạn và 507 hồ sơ đã quá hạn). Các lĩnh vực có số lượng hồ sơ giải quyết trễ hạn nhiều là: Đất đai, lý lịch tư pháp, hộ tịch, chứng thực (cấp xã). Nguyên nhân chủ yếu là do sự phối hợp trong giải quyết hồ sơ giữa các đơn vị chưa chặt chẽ; kết quả do cơ quan Trung ương chuyển về địa phương quá thời hạn giải quyết; số lượng hồ sơ yêu cầu giải quyết trong năm quá lớn, công chức được giao xử lý hồ sơ giải quyết không kịp thời hạn theo quy định; một số cơ quan, đơn vị không cập nhật kết quả giải quyết trên Hệ thống một cửa của tỉnh sau khi đã trả hồ sơ giấy cho người dân, không chuyển hồ sơ điện tử đồng thời cùng bản giấy, ...

Đến cuối năm 2019, tỉnh đã cung cấp 1.025 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (tăng 416 dịch vụ công so với năm 2018), trong đó có 827 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 198 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Trong năm 2019, số hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến là 17.448 hồ sơ. Để tăng cường hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, tỉnh đã tổ chức tuyên truyền trên Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã thông qua các phóng sự, câu chuyện xóm làng, bản tin; gửi tin nhắn SMS và in nội dung tuyên truyền trên phiếu báo cước dịch vụ viễn thông. Đồng thời quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức nhận thức và tuyên truyền đến gia đình, xã hội việc thực hiện TTHC qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ rà soát đánh giá TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 về ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh Long An. Qua rà soát, UBND tỉnh kiến nghị Bộ, ngành đơn giản hóa 23 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 09 sở, ngành<sup>1</sup>; ước tính chi phí tiết kiệm được khi các phương án được thực thi là 1.756.702.203 đồng/năm, tỷ lệ cắt giảm đạt 27,24%<sup>2</sup>. Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Trên cơ sở đó, Sở Công Thương tham mưu Chủ tịch

<sup>1</sup> Các sở ngành: Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Nội vụ; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý khu kinh tế.

<sup>2</sup> Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh.



UBND tỉnh rút ngắn thời gian giải quyết 10 TTHC<sup>3</sup>, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh rút ngắn thời gian giải quyết 03 TTHC<sup>4</sup>

## **6. Cải thiện chất lượng các dịch vụ công ích thiết yếu cấp cơ sở**

*6.1. Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh của mạng lưới y tế tuyến huyện năm 2019*

Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khám chữa bệnh: Hiện nay các Bệnh viện đa khoa và các Trung tâm y tế các huyện đã triển khai phần mềm quản lý khám, chữa bệnh; trang bị hệ thống phát số tự động; kê toa trên máy vi tính; in hoá đơn tính tiền chi tiết để người bệnh biết rõ phần chi phí mình được hưởng và phần chi phí phải cùng chi trả để tự kiểm tra, giám sát, nên tạo được an tâm cho bệnh nhân và góp phần chống lạm dụng, tiêu cực trong khám, chữa bệnh. Các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thực hiện dựa trên Bộ tiêu chí Đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam theo Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế. Cuối năm, Sở Y tế kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của từng đơn vị.

Trong năm 2019, triển khai xây dựng, đầu tư nâng cấp các Phòng khám đa khoa khu vực thành bệnh viện cơ sở 2 (Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hậu Nghĩa cơ sở 2, Trung tâm Y tế huyện Tân Thạnh cơ sở 2, Trung tâm Y tế huyện Cần Đước cơ sở 2), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại cơ sở; thực hiện mua sắm các trang thiết bị hiện đại như: Máy CT-Scanner, MRI, máy chạy thận nhân tạo... và các dụng cụ y tế khác để triển khai thực hiện được nhiều kỹ thuật hiện đại như: Phẫu thuật sọ não, thoát vị đĩa đệm, nội soi... giúp cho bệnh nhân được hưởng các dịch vụ kỹ thuật cao, hạn chế chuyển tuyến.

Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ như bác sĩ điều trị, bác sĩ chẩn đoán hình ảnh, cử nhân xét nghiệm...; thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực cho y tế tuyến cơ sở, ưu tiên cho các bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã; xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình bác sĩ gia đình. Tích cực phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác khám chữa bệnh, thanh quyết toán quỹ Bảo hiểm xã hội tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện, chấn chỉnh và ngăn chặn kịp thời những bất cập trong tổ chức thực hiện; kiên quyết trong việc xử lý các đơn vị có hành vi, vi phạm chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế.

*6.2. Tăng cường đầu tư cho công tác giáo dục cấp tiểu học*

Về bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác giáo dục tiểu học: Trong năm 2019 thực hiện bồi dưỡng 1.524 người, với tổng kinh phí là 139.435.000 đồng. Nội dung bồi dưỡng xoay quanh các vấn đề chính trị, thời sự, các nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ

<sup>3</sup> Quyết định số 4414/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh.

<sup>4</sup> Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh.

năm học và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động nhằm xây dựng môi trường giáo dục ở cấp tiểu học không có tệ nạn xã hội, bạo lực học đường như đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tất cả đội ngũ giáo viên và phụ huynh học sinh nhằm nâng cao nhận thức về an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát không để xảy ra việc bạo hành trẻ trong trường học, hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, giáo dục học sinh không chơi những đồ chơi mang tính kích động. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm trong việc nuôi dạy trẻ tại trường và tại nhà. Xử lý nghiêm các biểu hiện vi phạm đạo đức, các hành vi bạo lực trong trường học. Ngoài ra, tập trung phát triển các chương trình rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bậc tiểu học. Đồng thời, triển khai thực hiện khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Trong năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện 04 dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cấp tiểu học gồm: Dự án trường đạt chuẩn quốc gia, Dự án ứng dụng công nghệ thông tin, Dự án dạy và học ngoại ngữ, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 hạng mục Phát triển giáo dục ở nông thôn với tổng kinh phí thực hiện là hơn 36,8 tỷ đồng. Thực hiện Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lộ trình đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 – 2020, đã xây dựng mới 113 phòng học, 231 phòng chức năng cho 21 trường tiểu học thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí 75,818 triệu đồng. Ngoài ra, tiếp tục triển khai thực hiện đề án “Giải quyết vấn đề trường, lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020”. Kết quả đã kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng 95 phòng học với tổng vốn đầu tư hơn 29,2 tỷ đồng<sup>5</sup>.

Trong năm 2019, thực hiện Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Long An “về việc ban hành Kế hoạch triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh năm 2019”, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai điều tra, khảo sát đối với 03 trường tiểu học trên địa bàn tỉnh: Trường Tiểu học Thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng (82 phiếu); Trường Tiểu học Mỹ An, huyện Thủ Thừa (77 phiếu); Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, huyện Cần Giuộc (85 phiếu). Nhìn chung, kết quả “Hài lòng” và “Rất hài lòng” về dịch vụ giáo dục của nhà trường (bao gồm tất cả các cấp) của học sinh THPT và cha mẹ học sinh các cấp chiếm tỷ lệ 94,27%.

### *6.3. Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản*

Triển khai thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh

---

<sup>5</sup> Cụ thể: tại huyện Đức Hòa gồm 02 công trình tổng 30 phòng tại trường TH Nguyễn Văn Phú (13,4 tỷ đồng); tại huyện Cần Giuộc gồm 03 công trình tổng 08 phòng trường TH Tân Kim (3,7 tỷ đồng), 12 phòng trường TH Rạch Núi (5,4 tỷ đồng), 15 phòng trường TH Tân Lập (6,7 tỷ đồng).

công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý trật tự xây dựng và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng đề nghị các địa phương thực hiện đúng quy định, thẩm quyền về phân cấp đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; chấn chỉnh tình trạng xây dựng sai phép, không phép, hậu kiểm sau khi cấp giấy phép xây dựng; sau khi góp ý quy hoạch cho các địa phương; việc quản lý khu dân cư, tái định cư, hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ ở nông thôn,...; thực hiện kiểm tra việc thực hiện chủ trương tạm dừng triển khai quy hoạch các khu dân cư nhỏ lẻ để các địa phương rà soát, đề nghị địa phương đề xuất hướng xử lý cho các dự án đã hình thành. Tiếp tục hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố việc tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quản lý toàn diện về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị; tổ chức các đoàn kiểm tra các dự án có phản ánh thông tin của báo chí, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hướng xử lý,...; hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung xây dựng cấp xã; rà soát báo cáo quản lý, đầu tư, phát triển các khu dân cư đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh..

Trong năm 2019, tình hình vi phạm trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua có chiều hướng tăng; đặc biệt, có nhiều tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản khi chưa có đầy đủ thủ tục pháp lý (có tính chất lừa gạt) gây bức xúc cho người dân dẫn đến tình trạng khiếu kiện; việc xây dựng trái phép, không phép, không phù hợp quy hoạch còn xảy ra nhiều. Sở Xây dựng đã tiến hành kiểm tra và xử lý 22 trường hợp vi phạm (thuộc thẩm quyền Chánh thanh tra: 16 trường hợp, số tiền: 540 triệu đồng; tham mưu Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh xử lý 06 trường hợp, số tiền 1.705 triệu đồng).

### *6.3. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội, phòng chống tội phạm*

Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 53/2016/TT-BCA ngày 28/12/2016 của Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Thường xuyên triển khai các kế hoạch nghiệp vụ về quản lý hoạt động, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh<sup>6</sup>. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các sở, ngành tổ chức kiểm tra quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự đặc biệt là hoạt động cầm đồ, đòi nợ, karaoke, nhà hàng, quán ăn... Tiếp tục thực hiện tốt công tác nắm địa bàn, nắm hộ, nắm người và giải quyết tình hình an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở; quản lý, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ<sup>7</sup>.

---

<sup>6</sup> Phối hợp kiểm tra hoạt động, cư trú của người nước ngoài (NNN) tại 158 doanh nghiệp, 04 cơ sở lưu trú: phát hiện 01 doanh nghiệp chưa xin phép lao động cho 01 người nước ngoài; 37 NNN quá hạn tạm trú; 07 NNN không khai báo tạm trú (TQ); 09 trường hợp NNN vào khu vực cấm mà không có giấy phép; 102 NNN (TQ 97, Philippines) nhập cảnh hoạt động khác ngành nghề đăng ký.

<sup>7</sup> Kiểm tra hành chính: 6.275 lượt cơ sở, phát hiện lập biên bản xử lý 1.434 trường hợp vi phạm. Bắt 01 vụ SXHG; 04 vụ sang chiếc gas trái phép; bắt 06 vụ, 06 đối tượng cho vay lãi nặng, tạm giữ 01 laptop chứa dữ liệu số người vay tiền, 59 hồ sơ cho

Công an tỉnh chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm chở hàng quá tải trọng của phương tiện giao thông; kế hoạch tuyên truyền, vận động và xử lý vi phạm quy định về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ; kế hoạch nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới; triển khai kế hoạch tuần tra, kiểm tra xử lý đối tượng vi phạm pháp luật, vi phạm trật tự an toàn giao thông<sup>8</sup>; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, doanh nghiệp và địa phương đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2019. Các ban, ngành, cơ quan, doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố đều có nghị quyết, kế hoạch chuyên đề triển khai, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên, tín đồ các tôn giáo và quần chúng nhân dân tham gia công tác đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn và chỉ tiêu đề ra. Tập trung xây dựng, củng cố phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự ở xã, phường, thị trấn; khu - cụm công nghiệp; doanh nghiệp nước ngoài; các đơn vị nghiệp vụ Công an tỉnh, Công an các địa phương phối hợp triển khai, thực hiện nhiều “điểm” kết hợp xây dựng phong trào, tổ chức Ngày hội và gắn với xây dựng mô hình mới trên tuyến biên giới, đồng bào tôn giáo, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường.

Công an các đơn vị, địa phương làm tốt công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt "Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; tập trung củng cố, nhân rộng các mô hình phòng ngừa tội phạm có hiệu quả như mô hình “Camera giám sát an ninh trật tự”<sup>9</sup>; “móc khóa an toàn về an ninh trật tự”<sup>10</sup>; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể triển khai “điểm” thực hiện có hiệu quả nhiều mô hình khác. Tập trung củng cố nâng chất lượng hoạt động lực lượng nòng cốt, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; lực lượng Công an các cấp phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm trong phòng chống tội phạm của Nhân dân<sup>11</sup>. Từ đó, đã huy động được sức mạnh

---

vay, 02 thùng giấy đựng danh thiếp; 01 sổ ghi nợ; 11 hồ sơ nghi vấn cho vay 07 giấy CMND, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 05 danh sách ghi người vay tiền; 01 vụ, 02 đối tượng mua bán CCHTT. Thu giữ 34 máy games điện tử; 07 súng tự chế; 260 viên pháo; 33 mã tấu; 14 gậy 3 khúc; 15 tuýt sắt; 23 dao; 02 kiếm; 03 bình xịt hơi cay; 02 roi điện; 02 cây dao; 01 lưới lê; 2 viên đạn súng AK; 1.401 bình gas các loại, 1.387 vỏ gas mini, 04 bộ dụng cụ san chiếc gas; 01 súng K54 cùng 24 viên đạn do dân giao nộp; 12 xe mô tô.

<sup>8</sup> Tuần tra kiểm soát phát hiện 44.046 trường hợp vi phạm, phạt 50,293 tỷ đồng; tước GPLX 3.956 trường hợp. Trong đó đường thủy nội địa phát hiện 1.933 trường hợp vi phạm, phạt 4,028 tỷ đồng.

<sup>9</sup> Mô hình “Camera giám sát ANTT” đến nay có 178/192 xã, phường, thị trấn lắp đặt 47.783 Camera (trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường 19.732; hộ gia đình 10.161; xã lắp đặt 2.322 trạm với 17.890 Camera và 1.042 biển cảnh báo tuyến đường có Camera ANTT) với kinh phí trên 33,057 tỷ đồng (xã hội hóa 26,2 tỷ, địa phương 6,9 tỷ).

<sup>10</sup> Mô hình “móc khóa an toàn về an ninh trật tự” đến nay có 51 xã, phường, thị trấn nhân rộng thực hiện và in 119.900 móc khóa, cấp phát đến từng hộ dân, quản lý, bảo vệ và công nhân các Công ty, cơ sở tôn giáo, trường học.

<sup>11</sup> Tuyên truyền miệng được 27.682 cuộc, có 679.844 người dự; trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử Công an tỉnh 15 phóng sự; 5.510 tin, bài và 2.240 ảnh về mô hình, gương người tốt; phát hành 27.682 cuốn Bản tin tuyên truyền hướng dẫn phong trào phòng chống tội phạm; dán 43.000 tờ rơi, 39.000 thông báo tuyên truyền đến từng hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp..

tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, quần chúng nhân dân cung cấp nhiều tin có giá trị, giúp lực lượng Công an bắt, xử lý các đối tượng vi phạm.

## **7. Quản trị môi trường**

### *7.1. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế*

Công tác thu hút đầu tư đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, không tiếp nhận đầu tư các loại hình sản xuất có công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường được phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức, từ đó góp phần nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường; công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; giảm tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, hoàn thành tốt các giải pháp về xử lý môi trường được nâng cao. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 234/KH-UBND ngày 11/11/2019 tổ chức phát động “Phong trào bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải và chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, tổ chức trồng tre gai cặp tuyến biên giới của huyện Thanh Hóa và thị xã Kiến Tường và trồng cây xanh trên địa bàn thành phố Tân An. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại thị trấn Vĩnh Hưng; cải tạo, nâng cấp xử lý bãi rác Vĩnh Hưng; cải tạo lò đốt rác sinh hoạt cho các cụm, tuyến dân cư tại xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường và huyện Tân Hưng.

### *7.2. Xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng không khí trong thời gian tới*

Để xây dựng các giải pháp nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND nhằm kiểm soát ô nhiễm bụi, khí thải phát sinh tại khu, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung, các khu vực dự án nông nghiệp quy mô lớn để không phát sinh các điểm nóng về ô nhiễm không khí và tuyên truyền, nâng cao nhận thức mọi người dân như không đốt chất thải rắn, rơm rạ sau thu hoạch, kêu gọi cộng đồng thay đổi hành vi, thói quen trên góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí xung quanh, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái.

## **8. Quản trị điện tử**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và nhân dân trên địa bàn tỉnh năm 2019. Sở Thông tin và Truyền thông thiết kế, in 19.000 tờ gấp tuyên truyền về Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, bàn giao cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và kết hợp phát cho các doanh nghiệp tham dự tập huấn phần mềm quản lý thông tin các dự án đầu tư ngoài ngân sách. Xây dựng

nhiều bản tin, bài viết tuyên truyền về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh, sử dụng dịch vụ công trực tuyến ... phát trên các phương tiện truyền thông đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình Long An phát sóng 05 câu chuyện xóm làng; Báo Long An xuất bản 07 bài viết, bản tin tuyên truyền đăng tải trên cả báo giấy và báo điện tử; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh cấp huyện xây dựng 90 bản tin, câu chuyện truyền thanh). Đồng thời, đề nghị các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh đến người dân, doanh nghiệp; Tạo chuyên mục “Hướng dẫn TTHC” trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và liên kết trực tiếp đến Cổng dịch vụ công của tỉnh. Nhìn chung, thông qua công tác tuyên truyền, người dân, doanh nghiệp từng bước tiếp cận với các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cũng như phục vụ cho xã hội. Người dân, doanh nghiệp đã tham nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ, tra cứu TTHC, hỏi đáp thắc mắc, kiến nghị ngày một nhiều hơn mà không cần trực tiếp đến cơ quan nhà nước.

Sở Thông tin và Truyền thông giao VNPT Long An (đơn vị được giao quản lý vận hành) hoàn thiện giao diện Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đảm bảo thân thiện, dễ tiếp cận đối với người dân, doanh nghiệp; Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh thường xuyên cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin bộ TTHC ở dạng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, kể cả dịch vụ công trực tuyến của Bộ, ngành Trung ương triển khai cũng phải được liên kết đầy đủ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (đặc biệt là các dịch vụ liên quan đến chứng thực, xác nhận, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); Ngoài ra, triển khai kênh “Chính quyền điện tử tỉnh Long An” trên ứng dụng Zalo (tại mục “Official account”), được kết nối với Cổng dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử của các Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, cung cấp các chức năng: Thông báo kết quả, tra cứu thủ tục và tình trạng giải quyết hồ sơ, nộp hồ sơ trực tuyến, gửi biên nhận điện tử. Tại kênh Zalo này người dân cũng có thể truy cập đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, theo dõi lịch cúp điện, thông tin quy hoạch đất đai, tra cứu thửa đất, bảng giá đất, nộp hồ sơ trực tuyến.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Trên cơ sở Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của tỉnh Long An năm 2019, các cơ quan, đơn vị đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thực hiện tốt từng nội dung, nhiệm vụ về nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công; công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện thường xuyên, liên tục; việc thanh tra, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra công vụ luôn kịp thời nhằm chấn chỉnh những hạn chế, sai sót trong quá trình thực hiện; đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung liên quan đến tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn tỉnh về việc triển khai thực

hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công năm 2019 cơ bản đúng định hướng của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương;

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Sở Nội vụ được UBND tỉnh giao tham mưu việc chấn chỉnh, nâng cao Chỉ số hiệu quả, quản trị hành chính công của tỉnh (PAPI) năm 2019. Tuy nhiên, việc khảo sát PAPI do một Trung tâm thuộc Hội Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Trung ương trực tiếp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khảo sát độc lập. Sở Nội vụ không thể tiếp cận Bộ tiêu chí khảo sát, đồng thời 06 năm liên tục tổ chức này chỉ thực hiện khảo sát đối với địa bàn thành phố Tân An, huyện Tân Trụ và Bến Lức, mỗi huyện chọn 02 xã, mỗi xã chọn 02 ấp, mỗi ấp chọn ngẫu nhiên 20 người dân. Nhưng 20 người dân tham gia khảo sát, có một số trường hợp chưa từng thực hiện giải quyết TTHC tại xã, nên họ chỉ trả lời theo cảm tính. Vì vậy, kết quả khảo sát chưa đảm bảo tính khách quan để đánh giá cho toàn tỉnh. Từ đó, việc chấn chỉnh khắc phục sau khi công bố gặp nhiều khó khăn và hiệu quả không cao.

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành ở một số địa phương chưa thể hiện được vai trò, trách nhiệm người đứng đầu nhất là đối với cấp xã nên chưa quan tâm triển khai đầy đủ và thường xuyên các nhiệm vụ để nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công theo kế hoạch của UBND tỉnh; kỹ năng hành chính, đạo đức phẩm chất cán bộ, công chức, viên chức một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa được đồng bộ, giải quyết hồ sơ TTHC còn trễ hạn, còn gây phiền hà cho người dân nhất là đối với lĩnh vực đất đai.

- Công tác tuyên truyền ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được đẩy mạnh thực hiện; các nội dung của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 chưa được thực hiện tốt như: Việc thực hiện công khai, minh bạch đối với các thông tin cần thiết, danh sách hộ nghèo, ngân sách cấp xã và quy hoạch sử dụng đất, giá đất...

- Một số cấp ủy, chính quyền cấp xã chưa thật sự quan tâm chỉ đạo và coi trọng hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Công tác giám sát giữa Mặt trận tổ quốc, đoàn thể và Ban thanh tra nhân dân trong thực hiện quy chế dân chủ chưa thường xuyên; việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhiều nơi còn hình thức.

- Cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường; chưa có các biện pháp căn cơ trong phòng, ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước có nơi chưa quan tâm chỉ đạo thường xuyên, việc tuyên truyền sử

dụng Công dịch vụ công trực tuyến tuyến có chuyển biến so với trước nhưng mức độ sử dụng Công dịch vụ công trực tuyến tuyến chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một số đơn vị về vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; tâm lý lo ngại không chắc chắn khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến tuyến, mức độ tin cậy chưa cao, nên đa số người dân vẫn lựa chọn cách truyền thống, đến trực tiếp cơ quan nhà nước để thực hiện TTHC.

- Chất lượng thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng do cấp huyện thực hiện còn nhiều hạn chế. Công tác quản lý kiến trúc cảnh quan tại các đô thị chưa tốt nên còn nhiều tuyến đường xây dựng thiếu mỹ quan. Đa số các đô thị trên địa bàn tỉnh đều có quy hoạch chung xây dựng được duyệt nhưng số lượng đô thị được lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết chưa nhiều, chưa tập trung công tác thiết kế đô thị (chỉ có thành phố Tân An có phê duyệt thiết kế đô thị các trục đường chính) nên ảnh hưởng mỹ quan đô thị. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết ở các địa phương nhất là tại các đô thị còn thấp nên dẫn đến quản lý xây dựng, kêu gọi đầu tư, phát triển đô thị hiệu quả chưa cao, công tác cấp giấy phép xây dựng gặp nhiều khó khăn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế. Mặc dù đã ban hành nhiều văn bản chấn chỉnh nhưng chưa có giải pháp kiểm soát hiệu quả việc thực hiện phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, còn tình trạng xây dựng không theo quy hoạch được duyệt, phát sinh các khu dân cư tự phát, xây dựng công trình trái phép,... Công tác quản lý và xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng tại một vài địa phương chưa nghiêm.

- Một số doanh nghiệp, khu tái định cư, dự án bất động sản triển khai chưa đúng quy định nhưng chậm xử lý, chấn chỉnh, khắc phục. Việc quản lý xây dựng đối với các công trình được miễn giấy phép xây dựng theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh tại các địa phương còn gặp khó khăn; Các địa phương chưa thực hiện tốt việc quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt, dẫn đến thu hút đầu tư và phát triển đô thị hiệu quả chưa cao.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của tỉnh Long An năm 2019. Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Ủy Ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ cấp huyện;
- Lưu: VT. TTr, Kha.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Bon**